**Cốt lõi HML CSS Jquery, Responsive, Bootstrap**

1. **Tổng quan về web & internet**

**Giao thức kết nối TCP/IP :** để máy tính giao tiếp với nhau.

**Web Server :** mởi kết nối **TCP/IP** yêu cầu tài nguyên từ Web Client xong rồi 🡺 đóng **TCP/IP** lại.

**Địa chỉ IP :** Là 1 con số 32 bit. Phải là duy nhất.

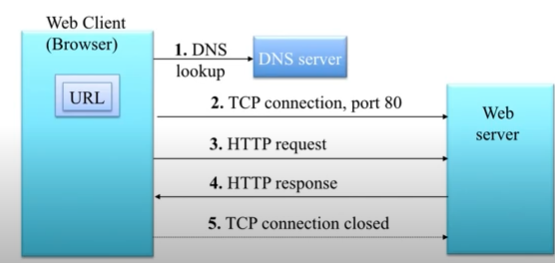
**Doman Name & DNS :**

**- Doman Name :** Là tên giao dịch của công ty hay tổ chức trên internet.

Tên miền cấp 1 ( .com, .org, .edu, .net ,... ).

**- DNS :** Tên miền ánh xạ 1 IP : 1 địa chỉ ip tương đương với 1 tên miền.

**Các thao tác chuẩn trên WEB :**



**Web Server :** Nới chứa thông tin, chứa tài nguyên.

1. **Các bước để xây dựng website**

**B1 :** Xác định yêu cầu website cần xây dựng.

* Các yêu cầu mục tiêu của website.
* Đối tượng khách hàng.
* Website thuộc loại nào.

**B2 :** Chọn và mua tên miền.

* Dễ nhớ.
* Ngắn.
* Không nhầm lẫn.

**B3 :** Thuê chỗ Hosting.

* Loại hosting & ngôn ngữ xây dựng web.

*+* ***php, mysql*** *nền tảng là* ***linux.***

***+*** *.****net*** *nền tảng là* ***window.***

* Băng thông & Dung lượng.

*+ Băng thông : Chịu tải bao nhiêu, số người truy cập.*

*+ Dung lượng :* ***ram****.*

* Cơ sở dữ liệu.

*+ Chứa dữ liệu* ***website****.*

* **Email** server.

+ Thiết lập **email server**.

**B4 :** Thiết kế website.

**B5 :** Triển khai website.

* Upload các nội dung website lên hosting.
* Trỏ tên miền về hosting.

**B6 :** Cập nhật thông tin, bảo trì website.

* Cập nhật nội dung website.
* Các liên kết trang.
* Các trang thông tin.

1. **UI & UX trong thiết kế website.**

**UX :** Trải nghiệm của người dùng.

Họ làm việc với con người.

**UI :** Giao diện ứng dụng. Đảm bảo đồng nhất xuyên xuốt trang **website.**

**Thói quen của người dùng.**

Người dùng không cần phải suy nghĩ nhiều.

1. **HTML**

**Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.**

**Block Element :**

- Tiêu đề ( Heading ) : h1, h2, h3, h4, h5, h6.

- Đoạn văn bản ( Paragragh ) : p.

- Danh sách ( List items ) : li.

- Đường kẻ ngang ( Horizontal Rules ) : hr.

**Form :**

- **name** : tên form.

- **action** : nơi nhận dữ liệu từ **form** gửi lên.

- **Method** : Xác định phương thức gửi dữ liệu.

**Textview :** Nhập một dòng văn bản.

**Password :** Che dấu những gì người dùng nhập.

**Hidden Filed :** Truyền giá trị nhưng không hiển thị ra màn hình.



*Size* : kích thước , *Maxlength* : Chiều dài tối đa, *Value* : Gía trị.

**Submit :** Mỗi form có 1 nut submit . Gởi dữ liệu đến trang xử lý.

**Reset :** Trả lại giá trị mặc định cho các **control** khác trong **form**.

**Button :** Thêm bao nhiêu cũng được.

**Phương thức Get / Post trong Form :**

Cả get & Post đều đẩy dữ liệu trong Form đi.

- **Get :** Ghi chèm thêo vào đường dẫn **URL** của thuộc tính **Action.** Bảo mật thì không nên sử dụng **get.**

- **Post :** Các đối số của Form được truyền ”ngầm” bên dưới. Khối lượng dữ liệu được truyền đi không giới hạn.

Chỉ sử dụng phương thức truyền **POST** khi **Action** chỉ định đến trang web thuộc dạng trang web ***có mã lệnh xử lý trên******Server****.*

**Phân biệt thuộc tính “value” và “name” :**

**Value :**

* Đối với type “button”, “reset”, “submit” : Thì nó xác định *text hiển thị* trên **button**.
* Đối với type là “text”, “password” và “hidden” : Thì nó xác định là gia trị khởi tạo hay giá trị mặc định ban đầu của trường **input** này.
* Đối với type là “checkbox”, “radio”, “image” : Thì trị tương ứng cho các thẻ **input**.

**Name :**

* Dùng để chỉ định cái tên cho thẻ **input**.
* Được dùng trong việc xử lý trong Javascript và dùng để tham chiếu dữ liệu trong Form

1. **Javascripts :** là ngôn ngữ **Client – Side.**

**Client - Side :** thực hiện ở **Client – side**

- Thực hiện tương tác với người dùng

**Server – Side Script :** Sử lý tại **server**

- Kết nối với **CSDL**, truy cập hệ thống file trên **server** , phát sinh nội dung html trả về người dùng.

**Undefined :** Không xác định.

**Null :** Đối tượng được tạo ra, nhưng không xác định.

**Đổi kiểu dữ liệu :**

- Tự động đổi kiểu dữ liệu.

**Đối tượng DOM :**

- Là tập hợp các đối tượng **HTML** .

**Document :** là node gốc.

**Đối tượng Window – DOM :**

- Là thể hiện của đối tượng cửa sổ **trình duyệt**

- Nó tồn tại khi mở 1 tài liệu HTML

- Sử dụng để truy cập thông tin của các đối tượng trên cửa sổ trình duyệt.

**Đối tượng Document – DOM :**

- Là đại diện chô nội dung trang HTML đang được hiển thị trên cửa sổ trình duyệt.

- Can thiệp vào những **thẻ .**

1. **Css**
2. **asdasd**